

Số: 88/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Tiến Đ, sinh năm 1993

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Đều trú tại: Khối phố 8, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 07,110,116,117,118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về con chung:** Anh Trần Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H có hai con chung Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 18/8/2012 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/6/2015, anh Trần Tiến Đ trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Linh Đ, chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Nguyễn Minh K, anh

Trần Tiến Đ cấp dưỡng nuôi con Trần Nguyễn Minh K mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 07/2020 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu lãi phạt chậm trả.

*“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Anh Trần Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

\* **Về tài sản chung:** Anh Trần Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Anh Trần Tiến Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001492 ngày 22/7/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ, Đức Thọ
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Thẩm phán**

**Trần Đức Chính**